

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2019/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức,
người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...C...
Ngày: ...05/06/2019...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2019 và thay thế Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý
doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2019/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phân cấp quản lý

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.
2. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
3. Người quản lý doanh nghiệp là những người giữ chức danh, chức vụ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV) mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quản lý gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

Điều 2. Nội dung phân cấp quản lý

1. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC) và người quản lý doanh nghiệp.
2. Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định số lượng và quản lý biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các cơ quan, địa phương, đơn vị.
3. Tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; nhận xét, đánh giá CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp; phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.
4. Thực hiện chế độ tiền lương, thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.
5. Khen thưởng, kỷ luật CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.

6. Quản lý hồ sơ CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp; báo cáo, thống kê; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC và chế độ công vụ, công chức; giải quyết khiếu nại tố cáo đối với CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp và thực hiện các quy định khác liên quan đến quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý:

a) CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Giám đốc, Phó giám đốc sở; Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh và trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt;

c) Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Trực tiếp quản lý công tác tuyển dụng công chức vào các cơ quan hành chính trong tỉnh, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

3. Quy định cụ thể biên chế (đối với công chức); chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (đối với viên chức). Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực đề án vị trí việc làm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là cấp sở), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ thực hiện công tác quản lý CBCCVC.

Điều 4. Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách đối với CBCCVC; xây dựng, thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương và Ủy ban

nhân dân tỉnh về công tác quản lý, sử dụng, chính sách, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ CBCC do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý; chủ trì phối hợp với cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công nhận, miễn nhiệm, giới thiệu CBCC ứng cử các chức vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định và CBCC quy hoạch các chức vụ này.

3. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và những lĩnh vực về quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp không phân cấp cho cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ.

4. Hướng dẫn cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế, xây dựng đề án vị trí việc làm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quản lý, sử dụng CBCCVC theo phân cấp; thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

5. Quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 5. Cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) việc bố trí, sử dụng, luân chuyển, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với CBCCVC thuộc quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự để bổ nhiệm thuộc quyền trực tiếp quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trực tiếp quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ do cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty bổ nhiệm; CBCC giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

4. Thống kê, báo cáo chất lượng, số lượng; quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty quản lý.

Chương III
NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công nhận, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với những CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.
2. Quyết định xếp lương, nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên, người quản lý doanh nghiệp chuyên trách nêu tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 của Quy định này; nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu cho CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương và CBCCVC nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 của Quy định này là chuyên viên chính và tương đương.
3. Quyết định xếp ngạch, nâng ngạch đối với CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương; xếp hạng và thăng hạng đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương.
4. Tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống; chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.
5. Quyết định cử CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài; cho phép CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này đi nước ngoài về việc riêng.
6. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền; quyết định cử CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này đi đào tạo, bồi dưỡng.
7. Nhận xét, đánh giá và giải quyết các khiếu nại tố cáo đối với đối tượng nêu tại Khoản 1, Điều 3 của Quy định này.
8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh thanh tra viên, thanh tra viên chính và các chức danh khác theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.
9. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
10. Cho ý kiến về nhân sự trước khi Giám đốc sở bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc các Bệnh viện, Trung tâm y tế tuyến tỉnh; Hiệu trưởng,

hiệu phó Trường Cao đẳng trực thuộc sở; Chỉ cục trưởng, Phó chỉ cục trưởng Chi cục Kiểm Lâm; Giám đốc, Phó giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

11. Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực đề án vị trí việc làm của cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Sở Nội vụ

1. Quyết định tuyển dụng công chức theo quyết định phê chuẩn kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm công chức vào ngạch.

3. Quyết định tuyển dụng công chức đối với người đã là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được điều động, luân chuyển đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoặc được bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

4. Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp còn lại.

5. Thẩm định hồ sơ, tổ chức hội đồng sát hạch xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Thỏa thuận để Ủy ban nhân dân cấp huyện: điều động, luân chuyển CBCCVC từ cấp huyện xuống cấp xã; điều động CBCC cấp xã (trước đây là CBCCVC cấp huyện) về làm CBCCVC cấp huyện.

7. Quyết định điều động cán bộ, công chức giữa cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tỉnh, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, sang khối Đảng - Đoàn thể, sang các đơn vị Trung ương; quyết định cho viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh, sang các đơn vị Trung ương; thỏa thuận để các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động từ công chức thành viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

8. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh, từ các đơn vị Trung ương về các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; thỏa thuận để cấp sở, Ủy

ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

9. Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Tổng hợp, thẩm định báo cáo Hội đồng lương tỉnh xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định xếp lương, nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với đối tượng nêu tại Khoản 2 Điều 6;

b) Nâng lương, nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch trước khi nghỉ hưu đối với CBCC chuyên viên cao cấp và tương đương và CBCCVC nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 của Quy định này là chuyên viên chính và tương đương theo quy định.

11. Tổng hợp, thẩm định, lập hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nghỉ hưu, thôi việc đối với CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

12. Tổng hợp, thẩm định quy hoạch CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Tổng hợp, thẩm định, xác nhận quy hoạch CBCCVC giữ các chức vụ trưởng, phó phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở.

14. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

15. Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực đề án vị trí việc làm của cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

16. Trực tiếp giải quyết chế độ chính sách cho công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Cấp sở

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: trưởng, phó các phòng, ban; trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy hoạch đã được Sở Nội vụ thẩm định,

xác nhận; việc bổ nhiệm thực hiện theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền xác nhận và theo đúng quy trình, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

Đối với các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc các Bệnh viện, Trung tâm y tế tuyến tỉnh; Hiệu trưởng, hiệu phó Trường Cao đẳng trực thuộc sở; Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng Chi cục Kiểm Lâm; Giám đốc, Phó giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thì phải có văn bản xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi ban hành quyết định bổ nhiệm.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Khoản 1 Điều này phải gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC trong các phòng, ban, chi cục thuộc cấp sở; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

3. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

4. Điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở; quyết định cho viên chức chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và khối Đảng, đoàn thể về các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp sở (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên; quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho CBCC thuộc sở từ chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định của Nhà nước.

6. Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

7. Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kỷ luật CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương và các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do cấp sở bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định cho CBCC là chuyên viên chính, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương nghỉ thôi việc (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này); quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

9. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

10. Giải quyết nghỉ hưu cho CBCC (trừ các đối tượng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); viên chức giữ chức vụ do Giám đốc cấp sở bổ nhiệm.

11. Nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu cho CBCC giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương và CBCCVC giữ chức vụ nêu tại Điểm b, Khoản 1 Điều 3 của Quy định này là chuyên viên và tương đương trở xuống.

13. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

14. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách với viên chức theo quy định của Nhà nước, của tỉnh.

15. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc cấp sở; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cấp sở gửi Sở Nội vụ xác nhận.

16. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp sở và kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

17. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

18. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCCVC giữ các chức vụ do Giám đốc cấp sở bổ nhiệm.

19. Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

20. Thẩm định, thống nhất đề các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tự chủ (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và

đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên) quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng, phó các phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy hoạch đã được Ban thường vụ Thành ủy, Huyện ủy phê duyệt (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này). Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo quy trình, quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Khoản 1 Điều này phải gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác CBCC thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC từ các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xuống cấp xã và điều động, luân chuyển trở lại; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

4. Quyết định điều động CBCC trong nội bộ các phòng ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thành viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và quyết định điều động viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thành công chức cấp xã sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ.

5. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

6. Điều động viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định cho viên chức chuyển công tác đến đơn vị sự nghiệp trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và khối Đảng, đoàn thể về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

7. Quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCC thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định của nhà nước và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn

do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

8. Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

9. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kỷ luật đối với CBCC giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương, các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

10. Giải quyết cho CBCC (trừ các đối tượng nêu tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 3 của Quy định này), viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm nghỉ hưu, thôi việc.

11. Quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

12. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

13. Nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương và CBCCVC giữ chức vụ nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 của Quy định này là chuyên viên và tương đương trở xuống.

14. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

15. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện công tác tuyển dụng (đối với đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng), quản lý, sử dụng, thực hiện chính sách với viên chức theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

16. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ban thường vụ Huyện ủy, Thành ủy phê duyệt (trừ các đối tượng không thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý).

17. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

18. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

19. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCCVC giữ các chức vụ do Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm.

20. Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

21. Thẩm định, thống nhất đề các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tự chủ (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên) quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc.

Điều 10. Các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thẩm định, tổng hợp, đề nghị cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

- Việc điều động viên chức ra ngoài đơn vị, tiếp nhận viên chức từ ngoài đến đơn vị;

- Nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở lên;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức giữ các chức vụ do cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị:

- Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quyết định tuyển dụng của cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý từ cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống theo quy hoạch được xác nhận và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp;

- Quyết định việc nâng lương và phụ cấp vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề, trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở lên;

- Điều động viên chức trong nội bộ đơn vị, đánh giá viên chức hàng năm; quyết định nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức (trừ các chức vụ do cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm);

- Chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống khi điều động viên chức trong nội bộ đơn vị sự nghiệp;

- Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị.

c) Quản lý hồ sơ toàn bộ công chức, viên chức trong đơn vị.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc cấp sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

c) Quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc sau khi có ý kiến thống nhất của Thủ trưởng cơ quan chủ quản cấp trên.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động trực thuộc cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt với đối tượng thuộc đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

Điều 11. Các công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với:

a) Giám đốc công ty trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó giám đốc công ty, Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

2. Giám đốc công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý công ty (trừ các chức vụ nêu tại Khoản 1 Điều này).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh

Thống nhất quản lý CBCCVC thuộc khối Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng, người quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý CBCCVC và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy Lâm Đồng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc khối Nhà nước trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong công tác quản lý CBCCVC của ngành trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh, các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

Điều 13. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Điều 14. Cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý CBCCVC của ngành, địa phương theo pháp luật hiện hành, quy định của Bộ, ngành Trung ương (nếu có), phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác quản lý CBCCVC.

Điều 15. Các đơn vị sự nghiệp công lập

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị và quyết định một số nội dung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống và viên chức giữ chức vụ do người đứng đầu

đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Các Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Các Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện công tác quản lý người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật hiện hành, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác quản lý người quản lý doanh nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi văn bản về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt